

Số 269 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

**Kết quả 01 năm thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg
ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Công văn số 5093/BNV-CCVC ngày 22/9/2017 của Bộ Nội vụ, về việc báo cáo 01 năm thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg:

1.1. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện:

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 26), UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7591/UBND-TH ngày 23/9/2016, về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 12/4/2017, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND, về việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của tỉnh.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 triển khai thực hiện Quy định số 10-QĐ/TU ngày 11/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; không uống rượu bia trước, trong giờ làm việc đối với cán bộ, đảng viên.

1.2. Công tác phổ biến, tuyên truyền:

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thực hiện thông tin, tuyên truyền rộng rãi nội dung của Chỉ thị số 26 trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh. Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận những hành vi vi phạm, gây sách nhiễu, phiền hà về thủ tục hành chính; cổ vũ, động viên kịp thời những điển hình tốt về tinh thần và thái độ phục vụ trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chú trọng tuyên truyền, thực hiện nội dung, giải pháp về công tác cán bộ trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ, về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Quyết số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước, Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg ngày 07/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ, về một số biện pháp cần làm ngay để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước...

Đi đôi với việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền nội dung có liên quan về đạo đức công vụ, công chức; cải cách hành chính (CCHC) gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã thành phố đã ban hành kế hoạch chi tiết triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị để thực hiện.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện:

UBND tỉnh chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính Nhà nước nghiêm túc triển khai nội dung Chỉ thị số 26. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương tại các cuộc họp UBND tỉnh định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất để chỉ đạo kịp thời.

Hàng năm, UBND tỉnh tích cực chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, tinh giản biên chế, tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; thông qua việc kiểm tra, giám sát đã kịp thời chỉ đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, tuyển dụng và sử dụng công chức, viên chức; phát hiện kịp thời, chấn chỉnh, xử lý những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở; những việc công chức, viên chức không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức.

2. Các kết quả thực hiện:

2.1. Kết quả thực hiện quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng biên chế, tinh giản biên chế tại Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020; Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015, về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; gắn với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế:

a) Việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy:

- Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện:

+ Thời điểm ban hành Kết luận số 64-KL/TW (tháng 5/2013):

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 về sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; theo đó, tổng số cơ quan chuyên môn gồm 19 sở, ngành và Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh.

Số lượng tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (phòng, chi cục và tương đương): 160 tổ chức.

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: Thực hiện Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 về việc thành lập, sáp nhập, quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 về việc thành lập, sáp nhập, quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 về việc thành lập Phòng Dân tộc (là cơ quan chuyên môn đặc thù cấp huyện) trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; theo đó, tổng số cơ quan chuyên môn gồm 195 phòng, ban (13 phòng, ban/cơ quan hành chính).

+ Thời điểm ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW(tháng 4/2015) và hiện nay:

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 quy định các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; theo đó, tổng số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh không thay đổi (gồm: 19 sở, ngành và Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh).

Số lượng tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (phòng, chi cục và tương đương): 162 tổ chức; tăng 02 đơn vị, cụ thể: Chi cục Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng, Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 quy định, về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, theo đó, tổng số cơ quan chuyên môn không thay đổi gồm 195 phòng, ban (13 phòng, ban/cơ quan hành chính).

** Đánh giá hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tại từng thời điểm:*

- Thời điểm ban hành Kết luận số 64-KL/TW (tháng 5/2013): Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được sắp xếp tinh gọn, quản lý theo xu hướng đa ngành, đa lĩnh vực như: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... đồng thời, cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn cũng được sắp xếp, kiện toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành.

Song song với việc kiện toàn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện cũng được sắp xếp tinh gọn, đa ngành, đa lĩnh vực như: Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nội vụ.

- Thời điểm ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW (tháng 4/2015) và hiện nay: Tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện vẫn giữ nguyên, không thay đổi về số lượng. Tuy nhiên, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương. Tính đến nay, đã có 20/20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 180/195 cơ quan chuyên môn cấp huyện được kiện toàn, còn Văn phòng HĐND và UBND thuộc UBND 15 huyện, thị xã, thành phố chưa được kiện toàn vì chưa có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Về cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, ngoài các cơ quan thực hiện việc sáp nhập các tổ chức, bộ phận phù hợp với chức năng, nhiệm vụ còn có một số cơ quan khi triển khai kiện toàn cơ cấu tổ chức theo quy định còn gặp khó khăn trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ, như: Các đơn vị mới thành lập Phòng Pháp chế (theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ) chưa hoạt động ổn định đã sáp nhập vào Văn phòng hoặc phòng chuyên môn khác làm xáo trộn tổ chức và tâm lý làm việc của công chức.

Đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện, việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan được quy định rõ ràng, hợp lý, tránh sự chồng chéo với các tổ chức khác của địa phương, phù hợp với điều

kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu CCHC nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số bất cập như: Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện, nhưng các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn huyện lại trực thuộc Sở Y tế dẫn đến khó khăn trong việc chỉ đạo, phối hợp; việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực yêu cầu trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng cao để đáp ứng thực hiện tốt nhiệm vụ nhưng số lượng công chức chưa đảm bảo phải kiêm nhiệm nhiều công việc do đó chất lượng thực thi công vụ còn hạn chế, chưa hiệu quả.

b) Việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

Thực hiện Luật Đất đai và các văn bản quy định hiện hành, UBND tỉnh đã thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai và Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở sáp nhập Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc UBND cấp huyện; trên cơ sở đó giảm được 30 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

- Đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và đào tạo, giáo dục chuyên nghiệp:

Thực hiện Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BNV ngày 19/10/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội và Nội vụ, UBND tỉnh đã thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Dạy nghề thuộc UBND các huyện, thị xã; giảm được 15 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT- BNV ngày 29/5/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, UBND tỉnh đã chuyển giao 15 Trường Phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo về UBND cấp huyện quản lý; đồng thời, chuyển giao Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk trực thuộc UBND tỉnh về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp, UBND tỉnh đã chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Giáo dục và Đào tạo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời chuyển giao các Trường Trung cấp chuyên nghiệp về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

- Đối với lĩnh vực sự nghiệp y tế:

UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo Sở Y tế và sở, ban, ngành liên quan tiếp tục triển khai việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

- Đối với các lĩnh vực sự nghiệp khác:

Triển khai thực hiện Luật Xây dựng và các quy định hiện hành, UBND tỉnh đã thành lập 02 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành trực thuộc UBND tỉnh và cho phép UBND cấp huyện thành lập các Ban Quản lý dự

án đầu tư xây dựng khu vực trên cơ sở kiện toàn lại các Ban Quản lý dự án xây dựng trước đây; hiện nay, UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành tiếp tục triển khai việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

Qua sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập gặp một số khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, như: Các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về lĩnh vực y tế chưa đồng bộ, còn chồng chéo (khi chưa có Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với Sở Y tế, thì Bộ Y tế đã có văn bản hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế, dẫn đến địa phương khó thực hiện); một số bộ, ngành có văn bản hướng dẫn cụ thể việc quy định chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập (lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, giáo dục và đào tạo...), còn lại hầu hết các ngành chưa quy định rõ ràng.

c) Công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập:

UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch biên chế hàng năm và báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định. Sau khi có quyết định giao biên chế công chức và văn bản thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và tổ chức giao biên chế công chức, số lượng người làm việc cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phù hợp với vị trí việc làm và định mức theo quy định, cụ thể như sau:

- Về biên chế công chức:

Năm 2017, Bộ Nội vụ giao cho UBND tỉnh Đắk Lắk: 3.264 biên chế.

Tổng số biên chế HĐND tỉnh phê duyệt: 3.264 biên chế (giảm 50 biên chế so với năm 2016), UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị: 3.245 biên chế và dự phòng 19 biên chế, cụ thể: Các sở, ban, ngành: 1.572 biên chế; UBND các huyện, thị xã, thành phố: 1.673 biên chế.

Tính đến ngày 31/5/2017, các cơ quan, đơn vị đã sử dụng 3.245 biên chế.

- Về biên chế viên chức:

Từ năm 2012 đến nay, Bộ Nội vụ giao cho tỉnh Đắk Lắk số lượng biên chế viên chức: 42.087.

Tổng số lượng biên chế viên chức được HĐND tỉnh phê duyệt 2016: 41.868 người (trong đó: Sự nghiệp giáo dục: 33.852, sự nghiệp y tế: 5.477, sự nghiệp khác: 2.444) và dự phòng: 95.

Tổng số biên chế viên chức UBND tỉnh giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016: 41.733 người, dự phòng 40 (dự kiến bố trí cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành lập theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP). Trong đó, cụ thể giao cho các lĩnh vực sau:

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 33.836 người;

Sự nghiệp y tế: 5.477 người;

Sự nghiệp khác: 2.348 người;

Các Hội đặc thù cấp tỉnh: 72 người.

Tính đến 31/12/2016, các cơ quan, đơn vị đã sử dụng số lượng viên chức 41.733 biên chế (trong đó bao gồm biên chế các đơn vị đã tuyển dụng 37.338 viên chức và đang thực hiện tuyển dụng, hợp đồng 4.395 biên chế).

d) Kết quả thực hiện Đề án tinh giản biên chế trong giai đoạn 2015–2021:

- Xây dựng đề án tinh giản biên chế: Trên cơ sở tổng hợp đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và căn cứ chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức được Bộ Nội vụ, HĐND tỉnh giao; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 và Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 21/9/2016, về việc phê duyệt đề án tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015-2021, đến năm 2021 đạt tỷ lệ tinh giản trên 10% trên tổng số biên chế được giao năm 2015; cụ thể như sau:

* Đối với công chức:

Số TT	Đối tượng	Tổng cộng		Năm						
		Số lượng	Tỷ lệ %	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1	Tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ	128	3,86	16	25	20	16	15	20	16
2	50% số lượng người nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ thôi việc theo quy định của pháp luật	204	6,16	27	29	29	30	30	29	30
Tổng cộng		332	10,02	43	54	49	46	45	49	46

* Đối với viên chức:

Số TT	Đối tượng	Tổng cộng		Năm					
		Số lượng	Tỷ lệ %	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1	Tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ	2.281	5,4	212	394	403	421	427	424
2	50% Số lượng người nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ thôi việc theo quy định của pháp luật	2.132	5,1	359	330	307	353	379	404
Tổng cộng		4.413	10,5	571	724	710	774	806	828

Để triển khai thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế của tỉnh, ngày 22/6/2015, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4345/KH-UBND về việc triển

khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 – 2021; theo đó, hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện tinh giản biên chế. Các cơ quan, đơn vị của tỉnh đã xây dựng kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 và kế hoạch hàng năm, trong đó có quy định tỷ lệ hàng năm phải triển khai thực hiện tinh giản biên chế.

Đi đôi với thực hiện công tác tinh giản biên chế, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến huyện, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức cấu thành.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn chuyên môn nghề nghiệp, khung năng lực từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở tuyển dụng, phân công, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tinh giản, gọn nhẹ và nâng cao chất lượng.

Đẩy mạnh thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; việc đánh giá, phân loại phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả hoạt động và công tác của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, tập trung dân chủ; không nể nang, trù dập, thiên vị và hình thức. Qua đánh giá làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và triển vọng phát triển của cán bộ, công chức, viên chức.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại sẽ lựa chọn những cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất và hàng năm luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để giữ lại làm việc ổn định, lâu dài. Đồng thời thực hiện việc tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không đủ tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, sức khỏe và hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- *Kết quả tinh giản biên chế*: Từ năm 2015 đến 6 tháng đầu năm 2017 tổng số biên chế công chức, viên chức được tinh giản: 850 biên chế, trong đó:

+ Năm 2015: 37 biên chế công chức, viên chức (Trong đó tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 37 biên chế).

+ Năm 2016: 625 biên chế, trong đó:

Công chức: 55 biên chế/3.314 biên chế, đạt tỷ lệ 1,7% (Trong đó tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 45 biên chế; Nghỉ hưu: 10 biên chế).

Viên chức: 570 biên chế/42.087 biên chế, đạt tỷ lệ 1,4% (Trong đó tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 226 biên chế; Nghỉ hưu: 344 biên chế).

+ Năm 2017: 168 biên chế, trong đó:

Công chức: 50 biên chế/3.314 biên chế, đạt tỷ lệ 1,5% (Trong đó tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 30 biên chế; Nghi hưu: 20 biên chế).

Viên chức (9 tháng đầu năm 2017): 138 biên chế/42.087 biên chế, đạt tỷ lệ 0,32% (Trong đó tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 138 biên chế).

e) Việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ, về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện thông báo kết luận của Bộ chính trị về đề án “đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Quy mô cơ cấu tổ chức: Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý năm 2017: 1.213 đơn vị, trong đó:

- Đơn vị tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên: 17 đơn vị;
- Đơn vị tự chủ chi thường xuyên: 03 đơn vị;
- Đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần chi thường xuyên: 152 đơn vị;
- Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 1.041 đơn vị.

Qua thực tế triển khai cho thấy, việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã tạo quyền tự chủ, chủ động cho đơn vị trong việc quản lý chi tiêu tài chính; các đơn vị sự nghiệp công lập đã chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch khi được cấp trên giao phù hợp; chủ động xây dựng phương án sắp xếp tổ chức tinh gọn, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh, nâng cao hiệu quả hoạt động. Thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện, phân phối tiền lương của đơn vị sự nghiệp đã gắn với hiệu quả chất lượng công việc thông qua quy chế chi tiêu nội bộ.

2.2. Kết quả việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, số lượng cấp phó trong các cơ quan hành chính nhà nước:

a) Về tuyển dụng công chức:

Triển khai thực hiện Luật Cán bộ, công chức; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định, về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức; trong năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 09/9/2016,

về việc ban hành kế hoạch và chỉ tiêu tuyển dụng công chức hành chính làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương với tổng số 432 chỉ tiêu. Sau khi thực hiện đầy đủ các quy trình tuyển dụng công chức, ngày 18/11/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3465/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách tiếp nhận công chức không qua thi tuyển cho 07 trường hợp; ngày 29/3/2017, ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức năm 2016 cho 351 thí sinh và đã ban hành quyết định tuyển dụng công chức trúng tuyển theo quy định.

b) Về tuyển dụng viên chức:

Việc tuyển dụng viên chức, các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo đúng các quy định của Trung ương, phân cấp của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ; kết quả từ năm 2012 đến năm 2017, Sở Nội vụ đã phê duyệt kết quả trúng tuyển cho 4.372 viên chức, cụ thể:

Năm 2012: 987 viên chức;

Năm 2013: 394 viên chức;

Năm 2014: 1.499 viên chức;

Năm 2015: 937 viên chức;

Năm 2016: 64 viên chức;

Năm 2017: 491 viên chức;

c) Về công tác bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Trung ương¹ và của địa phương²:

Triển khai thực hiện quy định về số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các Thông tư liên tịch của các Bộ, ngành Trung ương và Bộ Nội vụ.

Đến ngày 30/6/2017, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có 05 cấp phó vượt so với quy định (Văn phòng UBND tỉnh vượt 01, Sở Nội vụ vượt 02, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vượt 01 và Sở Công Thương vượt 01 cấp phó) việc vượt cấp phó là do sáp nhập tổ chức, tăng nhiệm vụ mới. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thực hiện đúng quy định về cấp phó.

¹ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ; Quyết định số 27/2003/QĐ-TTG ngày 19/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

² Quyết định số 398-QĐ/TU ngày 04/01/2012, Quyết định số 453-QĐ/TU ngày 09/2/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử và Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh, quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Đối với số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh vượt so với quy định, UBND tỉnh sẽ thực hiện phương án sắp xếp, cắt giảm trên cơ sở số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị đến tuổi nghỉ hưu theo quy định (Năm 2018 Sở Nội vụ có 02 Phó Giám đốc nghỉ hưu, Văn phòng UBND tỉnh có 01 Phó Chánh Văn phòng nghỉ hưu; năm 2019 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 01 Phó Giám đốc nghỉ hưu).

Ngoài ra, trong năm 2017 UBND tỉnh tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 17/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2017-2020; theo đó, trong năm 2017 sẽ thực hiện việc luân chuyển, điều động cán bộ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh đảm bảo về số lượng quy định và tạo nguồn nhân sự cho nhiệm kỳ 2020-2025 của tỉnh.

d) Về thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, về việc thực hiện nghiêm quy định số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND các cấp:

Ngay từ Kỳ họp thứ nhất HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm quy định về số lượng Phó Chủ tịch UBND các cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Nghị định số 08/2016/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

+ Cấp tỉnh (loại I) gồm: Chủ tịch và 05 Phó Chủ tịch UBND tỉnh (trong đó có 01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh được luân chuyển từ Trung ương về) và 21 uỷ viên là người đứng đầu các sở, ban, ngành và cơ quan Công an, Quân sự.

+ Cấp huyện (05 đơn vị loại I, 08 đơn vị loại II và 02 đơn vị loại III) có: 15 Chủ tịch, 34 Phó Chủ tịch và 212 Ủy viên là Trưởng các phòng, ban chuyên môn và cơ quan Công an, Quân sự cấp huyện.

+ Cấp xã (119 đơn vị loại I, 61 đơn vị loại II và 04 đơn vị loại III) có: 184 Chủ tịch, 303 Phó Chủ tịch và 368 uỷ viên là Trưởng Công an và Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

Về số lượng, cơ cấu và quy trình thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm điều động, cách chức Ủy viên UBND các cấp được thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 08/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 3057/BNV-CQĐP ngày 08/6/2017 của Bộ Nội vụ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5433/UBND-TH ngày 13/7/2017 tiếp tục hướng dẫn Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm quy định về số lượng Phó Chủ tịch UBND các cấp và quy trình thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm điều động, cách chức Ủy viên UBND các cấp; đặc biệt là việc miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh Ủy viên UBND các cấp trong nhiệm kỳ 2016-2021.

2.3. Kết quả thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh CCHC; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính ở địa phương:

UBND tỉnh triển khai Chương trình Tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch CCHC năm 2017. Trên cơ sở Kế hoạch CCHC, tỉnh đã quán triệt lãnh đạo các cấp tập trung triển khai đồng bộ tất cả các nội dung, nêu cao trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Hàng năm, tỉnh đã công bố Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm ngặt, công khai minh bạch thủ tục hành chính và tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản đối với việc giải quyết thủ tục hành chính quá hạn; triển khai liên thông phần mềm quản lý văn bản tới các xã, phường, thị trấn và thực hiện các biện pháp tăng cường trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tăng cường thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng... Trong 6 tháng đầu năm 2017, công tác CCHC đã đạt được một số kết quả:

- Chất lượng văn bản quy phạm pháp luật được nâng cao. UBND tỉnh đã ban hành 15 Quyết định công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đối với 615 TTHC trong 09 lĩnh vực: Tài nguyên và Môi trường, Thi hành án dân sự, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tư pháp, Nội vụ.

- Đẩy mạnh triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Triển khai Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một Cửa điện tử liên thông tỉnh. Đến 01/6/2017, đã hoàn thành việc triển khai cập nhật 1.073 thủ tục hành chính trên hệ thống iGate của tỉnh theo cơ chế Một cửa điện tử liên thông cho 19/19 sở, ban, ngành cấp tỉnh, trong đó có 128 thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3³. Đã triển khai hoàn thiện 191 thủ tục hành chính từ cấp huyện đến cấp xã, phường tại 15 huyện, thị xã, thành phố; trong đó, thành phố Buôn Ma Thuột có 08 thủ tục cung cấp trực tuyến mức độ 3 (05 thủ tục cấp thành phố và 03 thủ tục cấp xã, phường). Các sở, ban, ngành đã tiếp nhận, xử lý 5.901 hồ sơ trên hệ thống và thành phố Buôn Ma Thuột đã tiếp nhận 13.763 hồ sơ trên hệ thống, có 12 hồ sơ đã được người dân và doanh nghiệp nộp trực tuyến ở mức 3. Rút ngắn thời gian giải quyết 16 TTHC liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư và đăng ký kinh doanh theo quy định từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc và từ 03 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc, góp phần làm giảm chi phí gia nhập thị trường của doanh nghiệp; TTHC thuộc các lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường đã rút ngắn từ 10 – 15% thời gian giải quyết cho người dân.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Văn phòng điện tử iDesk) đã liên thông giữa 24 sở,

³ Sở Thông tin và Truyền thông 31 thủ tục, Sở Giao thông Vận tải 1 thủ tục; Sở Tư pháp 84 thủ tục, Sở Tài nguyên và Môi trường 1 thủ tục, Sở Xây dựng 11 thủ tục.

ban, ngành; 15 huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn của tỉnh và đã liên thông với Văn phòng Chính phủ. Hiện nay, UBND tỉnh đã thúc đẩy việc sử dụng văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành để xử lý văn bản đi và đến hàng ngày từ cấp tỉnh đến cấp huyện. Hệ thống thư điện tử công vụ có 81 đơn vị sử dụng với trên 13.000 tài khoản người dùng. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh bắt buộc phải sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong quá trình trao đổi thông tin điện tử phục vụ cho công tác.

- Công tác tuyên truyền CCHC nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh tập trung vào các nội dung theo Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh về công tác CCHC. Hình thức tuyên truyền đa dạng, có tính lan tỏa cao như: Thực hiện đối thoại trực tiếp với người dân thông qua Chương trình “Dân hỏi – Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời”; định kỳ tổ chức họp báo để tiếp nhận phản ánh của người dân, báo chí; định kỳ sáng thứ 5 hàng tuần tổ chức tiếp các doanh nghiệp để giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; định kỳ chiều thứ 5 hàng tuần tổ chức làm việc với các ngành để giải quyết dứt điểm các kiến nghị, khiếu nại của người dân; tổ chức tiếp dân định kỳ vào ngày 10 hàng tháng...Triển khai nhiều hình thức tuyên truyền trực quan thông qua các Pa nô, các chương trình hoạt động đoàn, các hội thi, hội diễn; xây dựng video đồ họa thể hiện thông điệp CCHC “chỉ cần nở nụ cười”; phát hành tờ rơi, băng rôn; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, phường về chuyên mục tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3926/UBND-TH ngày 24/5/2017 về việc cải thiện Chỉ số CCHC (Par Index) năm 2017; Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh đã ban hành Công văn 895/BCĐ-CCHC ngày 30/6/2017 về việc đôn đốc thực hiện Kế hoạch của tỉnh; cho đến nay, phần lớn cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã phân công nhiệm vụ cụ thể nhằm nâng cao năng lực, trách nhiệm của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường sự phối hợp của các phòng, ban và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2.4. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc thực hiện các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ:

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở; những việc công chức, viên chức không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức.

Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh với thành viên Ban chỉ đạo là Giám đốc các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm về công tác CCHC, cải cách chế

độ công vụ, công chức tại cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo, Chủ tịch UBND tỉnh đối với nội dung Chủ tịch UBND tỉnh giao trách nhiệm chủ trì thực hiện. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện nghiêm Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015, về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

Công tác thanh tra, kiểm tra CCHC và thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được quan tâm để đánh giá đúng thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị. Hàng năm, Đoàn kiểm tra của tỉnh đã tiến hành kiểm tra tại các sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã đảm bảo trên 30% số đơn vị được kiểm tra. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, tồn tại và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai, khắc phục những tồn tại trong thực hiện CCHC, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh, về việc thực hiện nghiêm trách nhiệm xin lỗi bằng văn bản đối với việc giải quyết thủ tục hành chính quá hạn theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Qua 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 26, kỷ cương, kỷ luật hành chính đã được nâng cao, từng bước cải thiện chất lượng hoạt động công vụ, kịp thời biểu dương khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt. Đa số cán bộ, công chức, viên chức đã chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

Căn cứ các văn bản quy định của pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai, thực hiện tốt công tác tuyển dụng công chức, viên chức. Việc tuyển dụng được thực hiện theo đúng các quy định, căn cứ về vị trí việc làm, định mức biên chế được giao để tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo về số lượng, chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu công tác. Việc chi trả chế độ tiền lương, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Việc tinh giản biên chế được thực hiện đảm bảo nguyên tắc và trình tự, thủ tục

Đẩy mạnh CCHC, tạo môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong khởi nghiệp kinh doanh, đặc biệt trong chỉ đạo, điều hành và hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện đồng bộ 06 nội dung theo Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ. UBND tỉnh đã công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị kịp thời, đúng quy định; quan tâm tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính.

Nhìn chung, trong thời gian qua UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả, tác động tích cực trong giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, ngành, địa phương và chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, thu

hút đầu tư, phát triển kinh tế- xã hội và được các doanh nghiệp hưởng ứng, đánh giá cao.

2. Hạn chế:

Trong lĩnh vực CCHC: Tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật còn chậm; trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác CCHC tại một số cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng; một số cơ quan, đơn vị vẫn còn tình trạng giải quyết thủ tục hành chính quá hạn; việc thực hiện quy định xin lỗi bằng văn bản chưa kịp thời. Mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 còn hạn chế. Tiến độ triển khai Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đến các xã, phường, thị trấn chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức làm căn cứ để thực hiện tinh giản biên chế còn hạn chế; một số lãnh đạo đơn vị còn nể nang, chưa mạnh dạn đánh giá đúng chất lượng thực sự của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; không đủ cơ sở xác định đối tượng tinh giản biên chế do năng lực hạn chế hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

Hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh còn chồng chéo và phức tạp (Chưa đồng nhất về tổ chức sự nghiệp văn hóa thể thao cấp huyện, có nơi là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện, có nơi là bộ phận sự nghiệp trực thuộc Phòng Văn hóa thông tin cấp huyện; các Ban quản lý rừng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị sự nghiệp nhưng có bố trí công chức kiểm lâm...); trong quá trình thực hiện, tiến độ xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, kiện toàn, sáp nhập đơn vị sự nghiệp của một số sở, ngành và UBND cấp huyện chưa đạt kế hoạch đề ra do nhiều yếu tố khách quan trong quá trình thực hiện, đặc biệt đối với công tác nhân sự. Mặt khác, người đứng đầu sở, ngành và UBND cấp huyện chưa chủ động đề xuất với UBND tỉnh việc sắp xếp, đổi mới hoạt động của đơn vị sự nghiệp, chủ yếu thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Nguyên nhân của những hạn chế:

a) Nguyên nhân khách quan:

Quy định việc tiếp nhận thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh không có sự thống nhất giữa Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (theo quy định tại Quyết định 09/2015/QĐ-TTg nơi tiếp nhận thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ thì thủ tục đăng ký kinh doanh nộp tại Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện).

Tỉnh đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, tuy nhiên người dân, doanh nghiệp vẫn chưa thường xuyên sử dụng dịch vụ trực tuyến dẫn đến việc tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến rất thấp.

b) Nguyên nhân chủ quan:

Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016 có nhiều nội dung mới trong quy trình xây dựng văn bản nên đa số các cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ chung trong công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL ở cấp huyện và cấp xã chưa được quan tâm đúng mức. Kinh phí dành cho CCHC còn hạn chế nên chưa triển khai đồng bộ các hoạt động để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Những khó khăn, vướng mắc:

a) Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, trong cơ cấu của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện tăng số lượng các chức danh chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân. Tuy nhiên, chưa được Bộ Nội vụ giao bổ sung số biên chế chuyên trách, hiện các cơ quan thực hiện tự cân đối trong tổng biên chế được giao.

b) Ở một số cơ quan, đơn vị được bổ sung chức năng, nhiệm vụ và thực tế số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập tăng (đặc biệt là cơ sở giáo dục) dẫn đến gặp khó khăn trong việc tinh giản biên chế.

c) Về xử lý kỷ luật:

- Đối với các chức danh cán bộ là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND và Trưởng ban, Phó Trưởng các Ban của HĐND cấp huyện khi vi phạm kỷ luật, thì quy trình xử lý kỷ luật chưa được hướng dẫn cụ thể (nếu vi phạm kỷ luật chưa đến mức độ xử lý bằng hình thức bãi nhiệm theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

- Đối với cán bộ cấp xã đã chuyển thành công chức cấp huyện, sau đó phát hiện sai phạm trong thời gian làm cán bộ cấp xã và bị cơ quan có thẩm quyền của Đảng xử lý kỷ luật với hình thức cách chức các chức vụ trong Đảng nhiệm kỳ 2010-2015 thì về mặt chính quyền xử lý bằng hình thức kỷ luật nào và chưa có quy định quy trình thực hiện

- Đối với các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như: Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã và các chức danh khác ở xã (không phải là cán bộ, công chức cấp xã) khi vi phạm kỷ luật thì quy trình xem xét, xử lý kỷ luật thực hiện như thế nào.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền và đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010, Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ, về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá

nhân, tổ chức về quy định hành chính, Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg ngày 07/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ, về một số biện pháp cần làm ngay để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ, về nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước... nhằm giáo dục đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương và đạo đức trong thực thi nhiệm vụ, chấn chỉnh phong cách làm việc; nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của tỉnh.

2. Xác định rõ trách nhiệm và đề cao vai trò của người đứng đầu trong việc thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ tại cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Tiếp tục chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, chú trọng cải cách chế độ công vụ, công chức, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thi tuyển công chức, thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo phương án cạnh tranh nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tăng cường chỉ đạo, điều hành thực hiện CCHC theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh thực hiện CCHC, cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao hiệu quả các hoạt động nhằm ngăn chặn, phòng, chống để đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực trong mỗi cơ quan, đơn vị. Rà soát và ban hành đầy đủ các quy chế làm việc, quy chế giao tiếp, ứng xử trong cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan, đơn vị.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở; những việc công chức, viên chức không được làm theo quy định của Luật Cán

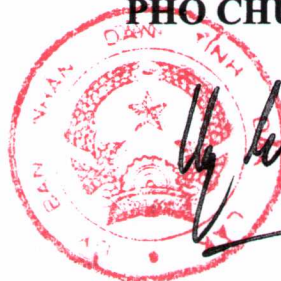
bộ, công chức; Luật Viên chức. Khen thưởng kịp thời đối với tổ chức, cá nhân phát hiện, cung cấp thông tin về sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và hoạt động nghề nghiệp.

Trên đây là kết quả 01 năm triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị số 26/CT-TTg của tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh báo cáo đề Bộ Nội vụ tổng hợp, có ý kiến chỉ đạo. / *ben*

Nơi nhận

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH (Ph *14* b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh